

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2-3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	4-5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	8-28

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Enlie (gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Phan Thanh Long

Ông Phan Thanh Sơn

Ông An Mạnh Hùng

Ông Lê Minh Trí

Chức vụ

Chủ tịch

Thành viên

Thành viên

Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông An Mạnh Hùng

Ông Phan Tấn Anh Việt

Ông Võ Viết Hùng

Ông Nguyễn Khắc Hưng

Chức vụ

Tổng Giám đốc

Giám đốc sản xuất

Giám đốc chất lượng

Giám đốc kinh doanh

Ban kiểm soát

Bà Phạm Thị Liên

Ông Trương Chí Cả

Ông Nguyễn Thanh An

Chức vụ

Trưởng ban kiểm soát

Thành viên ban kiểm soát

Thành viên ban kiểm soát

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho cùng kỳ, phù hợp với chuẩn mực, chế độ Kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



An Mạnh Hùng

Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 02 năm 2025

Số: 266.HN/2024/DFK-BCKiT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các Cổ đông
Công ty Cổ phần Dược Enlie**

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Dược Enlie (“Công ty mẹ”) và các công ty con gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 15 tháng 02 năm 2025, từ trang 04 đến trang 29 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tại Việt Nam. Trách nhiệm này bao gồm: thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn; chọn lựa và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp; và thực hiện các ước tính kế toán hợp lý đối với từng trường hợp.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính của Công ty không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán chuyên môn của kiểm toán viên về rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hay nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính một cách trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các chính sách kế toán đã được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho chúng tôi đưa ra ý kiến kiểm toán.

3700
NL
ATE DIFI
CỔ PHẦN

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Tại báo cáo kiểm toán số 72/BCKT/TC/2024/AASCS ngày 29 tháng 02 năm 2024 kiểm toán viên đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2025

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DFK VIỆT NAM



Nguyễn Lương Nhân

Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

Kiểm toán số 0182-2023-042-1

Lê Đình Huyền

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

Kiểm toán số 1756-2023-042-1



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31/12/2024

MẪU B01 - DN/HN

Đơn vị: VNĐ

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		60.989.971.746	54.546.975.878
<i>I . Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	110	V.01	7.276.894.272	3.310.777.512
1 . Tiền	111		6.773.062.611	3.310.777.512
2 . Các khoản tương đương tiền	112		503.831.661	-
<i>II . Đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	120		-	-
<i>III . Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	130		18.887.057.231	13.635.423.456
1 . Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	18.543.199.881	12.202.160.782
2 . Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	640.352.119	1.691.340.608
3 . Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04	525.150.289	367.253.935
4 . Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.05	(850.086.614)	(647.668.468)
5 . Tài sản thiếu chờ xử lý	139		28.441.556	22.336.599
<i>IV . Hàng tồn kho</i>	140	V.06	32.121.700.482	34.562.404.940
1 . Hàng tồn kho	141		32.524.174.265	34.576.210.141
2 . Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(402.473.783)	(13.805.201)
<i>V . Tài sản ngắn hạn khác</i>	150		2.704.319.761	3.038.369.970
1 . Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.07	783.528.137	387.054.466
2 . Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	V.08	1.726.358.624	2.445.719.014
3 . Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.08	194.433.000	205.596.490
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		50.104.311.985	47.431.010.009
<i>I . Các khoản phải thu dài hạn</i>	210		325.190.320	555.000
1 . Phải thu dài hạn khác	216	V.04	325.190.320	555.000
<i>II . Tài sản cố định</i>	220		41.929.613.321	41.309.552.529
1 . Tài sản cố định hữu hình	221	V.09	39.089.684.082	41.309.552.529
- Nguyên giá	222		100.660.939.127	100.310.898.561
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(61.571.255.045)	(59.001.346.032)
2 . Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	2.839.929.239	-
- Nguyên giá	225		2.987.002.257	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(147.073.018)	-
3 . Tài sản cố định vô hình	227	V.11	-	-
- Nguyên giá	228		319.090.900	319.090.900
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(319.090.900)	(319.090.900)
<i>III . Bất động sản đầu tư</i>	230		-	-
<i>IV . Tài sản dở dang dài hạn</i>	240		687.272.727	-
1 . Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	10	687.272.727	-
<i>V . Đầu tư tài chính dài hạn</i>	250		-	-
<i>VI . Tài sản dài hạn khác</i>	260		7.162.235.617	6.120.902.480
1 . Chi phí trả trước dài hạn	261	V.07	7.162.235.617	6.120.902.480
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		111.094.283.731	101.977.985.887

Các thuyết minh kèm theo từ trang 08 đến trang 28 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024


BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)


Tại ngày 31/12/2024

MẪU B01 - DN/HN**Đơn vị: VNĐ**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		76.269.622.193	67.498.269.316
I . Nợ ngắn hạn	310		70.558.295.041	63.377.341.816
1 . Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	8.649.102.541	13.538.185.941
2 . Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	18.545.344.029	9.358.269.332
3 . Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.08	146.946.100	4.060.983
4 . Phải trả người lao động	314		2.820.784.366	1.277.819.599
5 . Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	340.077.739	338.671.506
6 . Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	2.834.264.700	2.882.104.300
7 . Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	37.176.385.138	35.813.229.727
8 . Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	45.390.428	165.000.428
II . Nợ dài hạn	330		5.711.327.152	4.120.927.500
1 . Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		20.804.369	-
2 . Phải trả dài hạn khác	337	V.15	4.353.042.825	4.120.927.500
3 . Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.16	1.337.479.958	-
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		34.824.661.538	34.479.716.571
I . Vốn chủ sở hữu	410	V.18	34.824.661.538	34.479.716.571
1 . Vốn góp của chủ sở hữu	411		60.000.000.000	60.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		60.000.000.000	60.000.000.000
2 . Quỹ đầu tư phát triển	418		24.103.060	24.103.060
3 . Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(25.199.441.522)	(25.544.386.489)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(25.544.386.489)	(19.869.829.540)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		344.944.967	(5.674.556.949)
II . Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		111.094.283.731	101.977.985.887


 Người lập biểu
 Nguyễn Thị Mỹ Trinh


 Kế toán trưởng
 Phạm Hồng Nhung


 Tổng Giám đốc
 An Mạnh Hùng
 Ngày 15 tháng 02 năm 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

MẪU B02 - DN/HN**Đơn vị: VNĐ**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		147.185.608.476	144.099.985.315
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		153.393.445	1.049.970.793
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.01	147.032.215.031	143.050.014.522
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	131.424.143.282	134.756.673.708
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		15.608.071.749	8.293.340.814
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	122.045.782	168.470.540
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	3.279.622.292	4.011.232.769
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.020.010.191	3.846.945.668
8. Chi phí bán hàng	25	VI.05	3.594.045.670	3.202.267.056
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.06	8.341.085.386	8.912.803.976
10. Lợi nhuận/(Lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	30		515.364.183	(7.664.492.447)
11. Thu nhập khác	31		542.951.084	1.997.662.001
12. Chi phí khác	32		713.370.300	7.726.503
13. Lợi nhuận/(Lỗ) khác	40	VI.07	(170.419.216)	1.989.935.498
14. Tổng lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế	50		344.944.967	(5.674.556.949)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		344.944.967	(5.674.556.949)
18. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		344.944.967	(5.674.556.949)
19. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	62		-	-
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.08	57	(946)
21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.09	57	(946)


 Người lập biểu
 Nguyễn Thị Mỹ Trinh


 Kế toán trưởng
 Phạm Hồng Nhung


 Tổng Giám đốc
 An Mạnh Hùng
 Ngày 15 tháng 02 năm 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

MẪU B03 - DN/HN**Đơn vị: VND**

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận/(Lỗ) trước thuế	01	344.944.967	(5.674.556.949)
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	4.437.772.146	3.983.213.610
- Các khoản dự phòng	03	591.086.728	(46.381.283)
- (Lãi)/Lỗ từ hoạt động đầu tư	05	325.568.143	(1.441.301.102)
- Chi phí lãi vay	06	3.020.010.191	3.846.945.668
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	8.719.382.175	667.919.944
- (Tăng)/Giảm các khoản phải thu	09	(5.048.163.361)	10.613.769.706
- Giảm hàng tồn kho	10	2.052.035.876	5.224.636.543
- Tăng/(Giảm) các khoản phải trả	11	6.250.193.225	(1.175.137.541)
- (Tăng)/Giảm chi phí trả trước	12	(1.379.908.059)	388.657.518
- Tiền lãi vay đã trả	14	(3.032.565.908)	(4.057.051.411)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	-	(38.164.811)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(119.610.000)	(228.533.750)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	7.441.363.948	11.396.096.198
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(6.485.720.727)	(4.709.628.746)
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	350.000.000	1.436.363.636
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	7.148.170	4.937.466
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(6.128.572.557)	(3.268.327.644)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
- Tiền thu từ đi vay	33	59.359.698.969	87.211.724.542
- Tiền trả nợ gốc vay	34	(56.231.924.877)	(93.894.710.676)
- Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(427.138.723)	-
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(47.310.000)	(14.250.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	2.653.325.369	(6.697.236.134)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	3.966.116.760	1.430.532.420
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	3.310.777.512	1.880.245.092
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	70	7.276.894.272	3.310.777.512


 Người lập biểu
 Nguyễn Thị Mỹ Trinh


 Kế toán trưởng
 Phạm Hồng Nhung


 Tổng Giám đốc
 An Mạnh Hùng
 Ngày 15 tháng 02 năm 2025

Các thuyết minh kèm theo từ trang 08 đến trang 28 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

I. THÔNG TIN CHUNG

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dược Enlie (gọi tắt là "Công ty") hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700683163 ngày 29 tháng 12 năm 2005, thay đổi lần 18 ngày 18 tháng 05 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp.

Vốn điều lệ đăng ký: 60.000.000.000 VNĐ.

Ngành nghề kinh doanh:

Sản xuất, mua bán các loại dược phẩm, vật tư y tế; sản xuất, gia công các loại thực phẩm và thực phẩm chức năng; Kinh doanh bất động sản.

Cấu trúc doanh nghiệp:

Công ty có trụ sở chính tại Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại 31/12/2024: 120 người (Tại 31/12/2023: 110 người).

Tại ngày 31/12/2024, Công ty có 01 Công ty con sở hữu trực tiếp như sau:

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Dược Enlie	Số 239, Đường Phú Lợi, khu phố 4, Phường Phú Lợi, Tp. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.	Thương mại – Dịch vụ	100%	100%

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VNĐ).

III. CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chuẩn mực kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam được quy định tại thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính, các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài Chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

Công ty áp dụng theo phạm vi điều chỉnh tại điều 2 thông tư số 200/2014/TT/BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn việc ghi sổ kế toán, lập và trình bày Báo cáo tài chính, không áp dụng cho việc xác định nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp đối với ngân sách Nhà nước.

Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực và chế độ kế toán

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Các căn cứ pháp lý làm cơ sở để hợp nhất báo cáo tài chính

- Chuẩn mực kế toán số 07 – Đầu tư vào Công ty Liên kết
- Chuẩn mực kế toán số 08 – Thông tin về các khoản góp vốn liên doanh
- Chuẩn mực kế toán số 11 – Hợp nhất kinh doanh
- Chuẩn mực kế toán số 25 – Báo cáo tài chính hợp nhất và các khoản đầu tư vào công ty con
- Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Các báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Dược Enlie và các Công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty thật sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán, và được áp dụng thống nhất các chính sách kế toán.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi hoặc lỗ và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào tài khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được phản ánh vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc của hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định theo phương pháp thực tế đích danh.

Dự phòng cho hàng tồn kho

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị có thể xảy ra đối với vật tư, thành phẩm, hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào thời điểm lập bảng cân đối kế toán. Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được kết chuyển vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với qui định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian sử dụng ước tính của các tài sản cho mục đích tính toán này như sau:

Loại tài sản	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	16 – 30
Máy móc, thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05
Tài sản cố định khác	03 – 08

Tài sản cố định thuê tài chính và khấu hao

Tài sản cố định thuê tài chính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của TSCĐ thuê tài chính được ghi nhận bằng giá trị hợp lý của tài sản thuê hoặc là giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu (trường hợp giá trị hợp lý cao hơn giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu) cộng với các chi phí trực tiếp phát sinh ban đầu liên quan đến hoạt động thuê tài chính.

Công ty thực hiện tính, trích khấu hao tài sản cố định vào chi phí sản xuất, kinh doanh theo định kỳ trên cơ sở áp dụng chính sách khấu hao nhất quán với chính sách khấu hao của tài sản cùng loại thuộc sở hữu của mình. Nếu không chắc chắn là Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản thuê khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản thuê sẽ được khấu hao theo thời hạn thuê nếu thời hạn thuê ngắn hơn thời gian sử dụng hữu ích của tài sản thuê.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Phần mềm vi tính được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính là 03 – 08 năm.

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước tại Công ty bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

Phương pháp phân bổ chi phí trả trước: Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí hoạt động kinh doanh từng kỳ theo phương pháp đường thẳng. Căn cứ vào tính chất và mức độ từng loại chi phí mà có thời gian phân bổ như sau: chi phí trả trước ngắn hạn phân bổ trong vòng 12 tháng; chi phí trả trước dài hạn phân bổ trên 12 tháng.

Tiền thuê đất đã trả cho Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp – CTCP được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 35 năm.

Chi phí lãi vay

Chi phí lãi vay được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi phát sinh, trừ trường hợp chúng được vốn hóa theo quy định.

Lãi tiền vay của các khoản vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng tài sản cố định trong giai đoạn trước khi hoàn thành đưa vào sử dụng sẽ được cộng vào nguyên giá tài sản. Lãi tiền vay của các khoản vay khác được ghi nhận là chi phí hoạt động tài chính ngay khi phát sinh.

Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo nguyên giá và không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

Công ty thực hiện phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác tùy thuộc theo tính chất của giao dịch phát sinh hoặc quan hệ giữa công ty và đối tượng phải trả.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ.Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả (bao gồm việc đánh giá lại nợ phải trả thỏa mãn định nghĩa các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ) và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, Công ty ghi nhận ngay một khoản phải trả khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tổn thất có khả năng chắc chắn xảy ra theo nguyên tắc thận trọng.

Tiền lương và các khoản trích theo lương

Tiền lương được tính và trích lập trong chi phí trong kỳ theo hợp đồng lao động. Công ty trích bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp dựa trên lương hợp đồng theo tỷ lệ quy định.

Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã thanh toán hoặc nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Công ty hạch toán chi tiết và theo dõi từng đối tượng cho vay, cho nợ, từng khế ước vay nợ và từng loại tài sản vay nợ. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ, kế toán phải theo dõi chi tiết nguyên tệ.

Phân loại các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính:

- Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn.
- Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

Tại thời điểm lập báo cáo theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản vay, nợ thuê tài chính có gốc ngoại tệ theo tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý và phân phối theo quy định tại điều lệ Công ty.

Phân chia lợi nhuận:

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông:

Quỹ đầu tư và phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán.

Cổ tức được ghi nhận như một khoản phải trả trên báo cáo tài chính sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và được công bố bởi Hội đồng quản trị của Công ty.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm quyền quản lý như người sở hữu hàng hóa cũng như quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính phản ánh doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp (đầu tư mua bán chứng khoán, thanh lý các khoản vốn góp liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, công ty con, đầu tư vốn khác; lãi tỷ giá hối đoái; Lãi chuyển nhượng vốn)...

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 2 điều kiện:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong kỳ. Giá vốn được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa. Giá vốn hàng bán và doanh thu được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp.

Ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh và tương xứng với doanh thu.

Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hay nhiều trung gian, có quyền kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ quyền biểu quyết và có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết hoặc những công ty liên kết với cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan. Trong việc xem xét từng mối quan hệ giữa các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

Thuế

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ. Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra quyết toán thuế của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác (nếu có) được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho lãi ghi nhận trong kỳ của trái phiếu chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Việc áp dụng được thực hiện theo chuẩn mực kế toán số 28 và thông tư số 20/2006/TT-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài Chính

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**1. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/12/2024	01/01/2024
	VNĐ	VNĐ
Tiền mặt	14.210.232	131.171.428
VNĐ	14.210.232	131.171.428
Tiền gửi ngân hàng	6.758.852.379	3.179.606.084
VNĐ	6.758.852.379	3.179.606.084
Các khoản tương đương tiền	503.831.661	-
Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng	503.831.661	-
Cộng	7.276.894.272	3.310.777.512

2. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2024	01/01/2024
	VNĐ	VNĐ
Công ty Cổ phần Dược Đại Nam	8.574.624.724	8.328.806.866
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương	1.743.948.183	1.743.948.183
Công ty TNHH Dược phẩm Bình Châu	3.014.417.700	-
Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	5.210.209.274	2.129.405.733
Cộng	18.543.199.881	12.202.160.782



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG (tiếp theo)**

Trong đó:

	31/12/2024	01/01/2024
	VNĐ	VNĐ
Phải thu từ bên liên quan		
Công ty Cổ phần Dược Đại Nam	8.574.624.724	8.328.806.866
Cộng	8.574.624.724	8.328.806.866

3. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2024	01/01/2024
	VNĐ	VNĐ
Viện Kiểm Nghiệm Thuốc Thành phố Hồ Chí Minh	305.020.000	-
Công ty TNHH Hóa Chất Đăng Hưng	146.640.000	-
Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	188.692.119	1.691.340.608
Cộng	640.352.119	1.691.340.608

4. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị VNĐ	Dự phòng VNĐ	Giá trị VNĐ	Dự phòng VNĐ
Phải thu ngắn hạn khác	525.150.289	-	367.253.935	-
Thuế GTGT chưa khấu trừ từ hợp đồng thuê tài chính	188.306.885	-	-	-
Tạm ứng cho nhân viên	280.584.454	-	366.201.835	-
Ký quỹ bảo lãnh tại Ngân hàng	56.020.000	-	-	-
Các khoản phải thu khác	238.950	-	1.052.100	-
Phải thu dài hạn khác	325.190.320	-	555.000	-
Ký cược bảo đảm cho hợp đồng thuê tài chính	324.635.320	-	-	-
Ký quỹ thuê mặt bằng	555.000	-	555.000	-
Cộng	850.340.609	-	367.808.935	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***5. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI**

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ
Quầy Imexpharm	191.687.001	(191.687.001)	191.687.001	(191.687.001)
Công ty CP Dược Phẩm An Đông	200.000.000	(200.000.000)	200.000.000	(200.000.000)
Công ty TNHH Dược Phẩm - Trang Thiết Bị Y Tế Thịnh Phát	210.000.000	(210.000.000)	210.000.000	(210.000.000)
Công ty CP Dược phẩm Việt Âu	223.136.165	(156.195.316)	-	-
Công ty CP Dược T.D.C Việt Nam	38.717.910	(19.358.955)	-	-
Công ty TNHH Dược phẩm Liên kết Phát triển	53.727.750	(26.863.875)	-	-
Quầy Thuốc Thiện Tâm	11.417.262	(11.417.262)	11.417.262	(11.417.262)
Quầy Thuốc Thảo Nguyên	30.756.299	(30.756.299)	30.756.299	(30.756.299)
Khách hàng khác	3.807.906	(3.807.906)	3.807.906	(3.807.906)
Cộng	963.250.293	(850.086.614)	647.668.468	(647.668.468)

6. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ
Hàng tồn kho				
Nguyên liệu, vật liệu	21.323.763.660	-	21.926.060.067	-
Công cụ, dụng cụ	7.321.937	-	5.506.939	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	6.591.515.502	-	8.729.995.336	-
Thành phẩm	2.056.332.280	-	2.147.734.358	-
Hàng hoá	2.544.434.541	(402.473.783)	1.766.913.441	(13.805.201)
Hàng gửi bán	806.345	-	-	-
Cộng	32.524.174.265	(402.473.783)	34.576.210.141	(13.805.201)



CÔNG TY CỔ PHẦN DUỆC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***7. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	31/12/2024	01/01/2024
	VNĐ	VNĐ
Chi phí trả trước ngắn hạn	783.528.137	387.054.466
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	482.006.359	275.630.928
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	301.521.778	111.423.538
Chi phí trả trước dài hạn	7.162.235.617	6.120.902.480
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	704.008.848	377.097.834
Tiền thuê đất trả trước (*)	3.969.078.990	4.134.457.278
Chi phí trả trước dài hạn khác	2.489.147.779	1.609.347.368
Cộng	7.945.763.754	6.507.956.946

CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC (tiếp theo)

(*) Là quyền sử dụng đất có thời hạn theo giấy chứng nhận số BA 163323 cấp ngày 10/08/2010 tại địa chỉ thửa đất số B-8-CN và B-7B-CN KCN Mỹ Phước II, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Diện tích: 41.657 m2. Thời hạn sử dụng đến tháng 01/2055.

8. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/ PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	31/12/2024	01/01/2024
	VNĐ	VNĐ
a) Phải nộp		
Thuế GTGT phải nộp	144.568.302	-
Thuế TNCN	2.377.798	4.060.983
Cộng	146.946.100	4.060.983
b) Phải thu		
Thuế GTGT được khấu trừ	1.726.358.624	2.445.719.014
Thuế TNDN	112.820.284	112.820.284
Thuế TNCN	81.612.716	92.776.206
Cộng	1.920.791.624	2.651.315.504

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

MẪU B09 – DN

9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc, thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị, dụng cụ quản lý		Tài sản cố định hữu hình khác		Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
NGUYÊN GIÁ											
Tại ngày 01/01/2024	43.189.543.139	51.749.197.558	3.254.006.859	253.911.155	1.864.239.850	100.310.898.561					
Tăng trong năm	4.362.648.000	1.435.800.000	-	-	-	5.798.448.000					
Mua trong năm	4.362.648.000	1.435.800.000	-	-	-	5.798.448.000					
Giảm trong năm	-	3.774.736.208	1.673.671.226	-	-	5.448.407.434					
Thanh lý, nhượng bán	-	3.774.736.208	1.673.671.226	-	-	5.448.407.434					
Tại ngày 31/12/2024	47.552.191.139	49.410.261.350	1.580.335.633	253.911.155	1.864.239.850	100.660.939.127					

GIÁ TRỊ KHẤU HAO LŨY KẾ

Tại ngày 01/01/2024	19.525.695.453	36.055.122.926	1.923.737.321	253.911.155	1.242.879.177	59.001.346.032					
Tăng trong năm	1.663.993.184	2.337.203.971	234.664.733	-	54.837.240	4.290.699.128					
Khấu hao trong năm	1.663.993.184	2.337.203.971	234.664.733	-	54.837.240	4.290.699.128					
Giảm trong năm	-	612.195.756	1.108.594.359	-	-	1.720.790.115					
Thanh lý, nhượng bán	-	612.195.756	1.108.594.359	-	-	1.720.790.115					
Tại ngày 31/12/2024	21.189.688.637	37.780.131.141	1.049.807.695	253.911.155	1.297.716.417	61.571.255.045					

GIÁ TRỊ CÒN LẠI

Tại ngày 01/01/2024	23.663.847.686	15.694.074.632	1.330.269.538	-	621.360.673	41.309.552.529					
Tại ngày 31/12/2024	26.362.502.502	11.630.130.209	530.527.938	-	566.523.433	39.089.684.082					

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 32.257.676.575 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

	Máy móc, thiết bị	Cộng
	VNĐ	VNĐ
NGUYÊN GIÁ		
Tại ngày 01/01/2024	-	-
Tăng trong năm	2.987.002.257	2.987.002.257
Thuê tài chính trong năm	2.987.002.257	2.987.002.257
Tại ngày 31/12/2024	2.987.002.257	2.987.002.257
GIÁ TRỊ KHẤU HAO LŨY KẾ		
Tại ngày 01/01/2024	-	-
Tăng trong năm	147.073.018	147.073.018
Khấu hao trong năm	147.073.018	147.073.018
Tại ngày 31/12/2024	147.073.018	147.073.018
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày 01/01/2024	-	-
Tại ngày 31/12/2024	2.839.929.239	2.839.929.239

Tài sản cố định thuê tài chính theo hợp đồng bán và thuê lại tài sản dưới hình thức thuê tài chính với Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chailease, thuyết minh tại mục số V.16 trang 20 – 21.

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm	Cộng
	VNĐ	VNĐ
NGUYÊN GIÁ		
Tại ngày 01/01/2024	319.090.900	319.090.900
Tại ngày 31/12/2024	319.090.900	319.090.900
GIÁ TRỊ KHẤU HAO LŨY KẾ		
Tại ngày 01/01/2024	319.090.900	319.090.900
Tại ngày 31/12/2024	319.090.900	319.090.900
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày 01/01/2024	-	-
Tại ngày 31/12/2024	-	-

Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 319.090.900 VNĐ.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ
Công ty CP Hóa Dược Quốc Tế Phương Nam	1.067.721.250	1.067.721.250	-	-
Công ty Cổ phần Dược Đại Nam	2.032.698.975	2.032.698.975	204.613.154	204.613.154
Phải trả người bán ngắn hạn khác	5.548.682.316	5.548.682.316	13.333.572.787	13.333.572.787
Cộng	8.649.102.541	8.649.102.541	13.538.185.941	13.538.185.941

Trong đó:

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ
Phải trả cho bên liên quan				
Công ty Cổ phần Dược Đại Nam	2.032.698.975	2.032.698.975	204.613.154	204.613.154
Cộng	2.032.698.975	2.032.698.975	204.613.154	204.613.154

13. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2024	01/01/2024
	VNĐ	VNĐ
Công ty TNHH Đại Bắc	9.462.943.336	5.651.916.354
Công ty TNHH Medsmaxi	5.121.634.317	-
Người mua khác trả tiền trước ngắn hạn	3.960.766.376	3.706.352.978
Cộng	18.545.344.029	9.358.269.332

14. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2024	01/01/2024
	VNĐ	VNĐ
Chi phí lãi vay	291.115.789	303.671.506
Chi phí phải trả ngắn hạn khác	48.961.950	35.000.000
Cộng	340.077.739	338.671.506



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

15. PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2024	01/01/2024
	VNĐ	VNĐ
Phải trả ngắn hạn khác	2.834.264.700	2.882.104.300
Cổ tức phải trả cho các cổ đông	2.427.834.000	2.475.144.000
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	257.000.000	327.500.000
Phải trả ngắn hạn khác	149.430.700	79.460.300
Phải trả dài hạn khác	4.353.042.825	4.120.927.500
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	4.325.845.325	4.093.730.000
Phải trả dài hạn khác	27.197.500	27.197.500
Cộng	7.187.307.525	7.003.031.800

Trong đó:

	31/12/2024	01/01/2024
	VNĐ	VNĐ
Phải trả khác cho bên liên quan		
Công ty Cổ phần Dược Đại Nam	3.000.000.000	3.000.000.000
Cộng	3.000.000.000	3.000.000.000

16. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

Chi tiết các khoản vay và nợ thuê tài chính:

	01/01/2024	Trong năm		31/12/2024
	Giá trị/ Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị/ Số có khả năng trả nợ
	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ
Vay ngắn hạn	35.813.229.727	56.600.298.754	56.231.924.877	37.176.385.138
Các cá nhân (16.1)	5.489.840.000	1.647.000.000	4.339.840.000	2.797.000.000
Ngân hàng TMCP Quân đội (16.2)	30.323.389.727	54.953.298.754	51.892.084.877	33.384.603.604
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	-			994.781.534
Các khoản nợ thuê tài chính	-	2.759.400.215	427.138.723	1.337.479.958
Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Quốc tế Chaillease (16.3)	-	2.759.400.215	427.138.723	2.332.261.492
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	-			(994.781.534)
Cộng	35.813.229.727	59.359.698.969	56.659.063.600	38.513.865.096

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các khoản nợ thuê tài chính được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	31/12/2024			01/01/2024		
	Tổng khoản thanh toán	Trả tiền lãi	Trả tiền gốc	Tổng khoản thanh toán	Trả tiền lãi	Trả tiền gốc
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Từ một năm trở xuống	1.151.722.493	156.940.959	994.781.534	-	-	-
Trên một năm đến năm năm	1.449.326.084	111.846.126	1.337.479.958	-	-	-
Trên năm năm	-	-	-	-	-	-
Cộng	2.601.048.577	268.787.085	2.332.261.492	-	-	-

(16.1) Các hợp đồng Công ty Cổ phần Dược Enlie vay ngắn hạn cá nhân. Thời hạn vay từ 06 đến 12 tháng. Lãi suất từ 6,54%/năm đến 8,34%/năm. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động. Các khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

(16.2) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Quân Đội theo các hợp đồng sau:

Vay ngắn hạn Công ty Cổ phần Dược Enlie vay hợp đồng tín dụng số 176598.23.281.9277329.TD ngày 15/12/2023; Hạn mức tín dụng: 35 tỷ; Thời hạn cấp tín dụng đến ngày 28/11/2024. Mục đích cấp tín dụng: phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và tài trợ khoản vay theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/3936886/HĐTD ngày 12/12/2022, phụ lục hợp đồng đi kèm (nếu có) với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam; Lãi suất theo từng khế ước nhận nợ; Thời hạn vay: 9 tháng; Tài sản đảm bảo:

- Căn hộ A01.08 tầng 1, block A, khu căn hộ Hoàng Anh River View. Địa chỉ: 37 Nguyễn Văn Hưởng, phường Thảo Điền, Tp. Thủ Đức, Tp.HCM thuộc đồng sở hữu của ông An Mạnh Hùng và Bà Nguyễn Thụy Tân Vi theo hợp đồng thế chấp số 177163.23.281.9277329.BD ngày 20/12/2023.
- Nhà máy sản xuất dược theo Giấy chứng nhận số: BA163323 và số BA163376 tại KCN Mỹ Phước II, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương theo hợp đồng thế chấp số 177198.23.281.9277329.BD ngày 21/12/2023.

Vay ngắn hạn Công ty TNHH MTV Dược Enlie vay hợp đồng tín dụng số 242649.24.281.34608297.TD ngày 06/09/2024; Hạn mức tín dụng: 7 tỷ; Thời hạn cấp tín dụng đến ngày 28/11/2024. Mục đích cấp tín dụng: phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn cấp tín dụng đến ngày 06/09/2025. Tài sản đảm bảo: Các khoản ký quỹ, hợp đồng tiền gửi, phương tiện vận tải và hàng hóa, quyền đòi nợ hình thành từ vốn vay.

(16.3) Nợ thuê tài chính dài hạn của Công ty Cổ phần Dược Enlie với Công ty Cho Thuê Tài Chính TNHH MTV Quốc Tế Chaillease theo các hợp đồng sau:

Hợp đồng cho thuê tài chính số C240546602 ngày 28/06/2024. Giá trị thuê: 1.806.132.296 VNĐ; Thời hạn thuê: 30 tháng; Lãi suất: từ kỳ thanh toán đầu tiên đến kỳ thanh toán tiền thuê số 6 là 8%/năm, từ kỳ thanh toán thuê số 7 trở đi là 8,5%/năm.

Hợp đồng cho thuê tài chính số C241029002 ngày 29/10/2024. Giá trị thuê: 953.267.919 VNĐ; Thời hạn thuê: 48 tháng; Lãi suất: từ kỳ thanh toán đầu tiên đến kỳ thanh toán tiền thuê số 6 là 8%/năm, từ kỳ thanh toán thuê số 7 trở đi là 8,5%/năm.

17. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Số dư đầu năm	165.000.428	384.702.451
Tăng cho trích quỹ	-	8.831.727
Giảm do chi quỹ	(119.610.000)	(228.533.750)
Số dư cuối năm	45.390.428	165.000.428

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi của vốn chủ sở hữu:

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư và phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ
Tại ngày 01/01/2023	60.000.000.000	24.103.060	(19.860.997.813)	40.163.105.247
Lỗi trong năm	-	-	(5.674.556.949)	(5.674.556.949)
Trích quỹ	-	-	(8.831.727)	(8.831.727)
Tại ngày 31/12/2023	60.000.000.000	24.103.060	(25.544.386.489)	34.479.716.571
Tại ngày 01/01/2024	60.000.000.000	24.103.060	(25.544.386.489)	34.479.716.571
Lãi trong năm	-	-	344.944.967	344.944.967
Tại ngày 31/12/2024	60.000.000.000	24.103.060	(25.199.441.522)	34.824.661.538

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu:

	Vốn Điều lệ đăng ký theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp			Vốn góp thực tế tại ngày 31/12/2024		
	VNĐ	Cổ phần	%	VNĐ	Cổ phần	%
Công ty CP Dược Đại Nam	40.402.000.000	4.040.200	67,34%	40.402.000.000	4.040.200	67,34%
Công ty CP Dược Hậu Giang	1.750.000.000	175.000	2,92%	1.750.000.000	175.000	2,92%
Các cổ đông khác	17.848.000.000	1.784.800	29,75%	17.848.000.000	1.784.800	29,75%
Cộng	60.000.000.000	6.000.000	100,00%	60.000.000.000	6.000.000	100,00%

Cổ phiếu:

	Năm nay	Năm trước
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	6.000.000	6.000.000
Cổ phiếu phổ thông	6.000.000	6.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.000.000	6.000.000
Cổ phiếu phổ thông	6.000.000	6.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: VNĐ/cổ phiếu	10.000	10.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***19. TÀI SẢN NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Nợ khó đòi đã xử lý

	31/12/2024	01/01/2024	Nguyên nhân xóa sổ
	VNĐ	VNĐ	
Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	1.353.900.744	1.353.900.744	Theo thỏa thuận xóa khoản hỗ trợ lãi vay
Công ty TNHH Dược phẩm Hưng Phúc	355.819.281	355.819.281	Không thu hồi được
Công ty TNHH Dược phẩm Hải Tâm	540.040.712	540.040.712	Không thu hồi được
Các khoản trả trước cho người bán	122.981.704	122.981.704	Không thu hồi được
Các khoản phải thu khách hàng	1.272.517.063	1.272.517.063	Không thu hồi được
Số dư cuối năm	3.645.259.504	3.645.259.504	

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm nay	Năm trước
	VNĐ	VNĐ
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
Doanh thu bán thành phẩm, hàng hoá	146.553.398.127	143.464.266.937
Doanh thu cung cấp dịch vụ	632.210.349	635.718.378
Cộng	147.185.608.476	144.099.985.315
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Chiết khấu thương mại	150.153.581	96.754.101
Hàng bán bị trả lại	-	950.214.192
Giảm giá hàng bán	3.239.864	3.002.500
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	147.032.215.031	143.050.014.522

2. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay	Năm trước
	VNĐ	VNĐ
Giá vốn thành phẩm, hàng hoá đã bán	114.615.743.790	119.526.307.272
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	451.667.000	426.629.016
Các khoản chi phí vượt mức bình thường khác được tính trực tiếp vào giá vốn	16.356.732.492	14.803.737.420
Cộng	131.424.143.282	134.756.673.708



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***3. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm nay	Năm trước
	VNĐ	VNĐ
Lãi tiền gửi	7.148.170	4.937.466
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	114.897.612	163.533.074
Cộng	122.045.782	168.470.540

4. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VNĐ	VNĐ
Lãi vay	3.020.010.191	3.846.945.668
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	259.612.101	164.287.101
Cộng	3.279.622.292	4.011.232.769

5. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm nay	Năm trước
	VNĐ	VNĐ
Chi phí nhân viên	2.571.219.144	2.525.463.321
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	49.717.880	102.922.581
Chi phí khấu hao tài sản cố định	141.432.888	141.432.888
Chi phí hoa hồng bán hàng, khuyến mãi, hàng tặng	492.475.280	124.545.154
Chi phí bằng tiền khác	339.200.478	307.903.112
Cộng	3.594.045.670	3.202.267.056

6. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VNĐ	VNĐ
Chi phí nhân viên quản lý	4.324.633.940	4.634.161.153
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	110.908.449	297.202.282
Chi phí khấu hao tài sản cố định	418.477.097	451.678.992
Thuế, phí và lệ phí	27.274.811	6.000.000
Chi phí dự phòng	160.244.585	(46.504.331)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.300.510.814	2.354.275.749
Chi phí bằng tiền khác	999.035.690	1.215.990.131
Cộng	8.341.085.386	8.912.803.976

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

7. LỢI NHUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG KHÁC

	Năm nay	Năm trước
	VNĐ	VNĐ
Thu nhập khác		
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	-	1.436.363.636
Thu từ thanh lý công cụ, dụng cụ	179.500.000	-
Thu nhập khác	363.451.084	561.298.365
Cộng	542.951.084	1.997.662.001
Chi phí khác		
Lỗ từ thanh lý tài sản cố định	332.716.313	-
Giá trị còn lại của công cụ, dụng cụ thành lý	159.555.556	-
Các khoản bị phạt	167.492.567	-
Chi phí khác	53.605.864	7.726.503
Cộng	713.370.300	7.726.503
Lợi nhuận/(Lỗ) từ hoạt động khác	(170.419.216)	1.989.935.498

8. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
	VNĐ	VNĐ
Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp	344.944.967	(5.674.556.949)
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc (giảm)	-	-
Lợi nhuận/(Lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	344.944.967	(5.674.556.949)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	6.000.000	6.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	57	(946)

9. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
	VNĐ	VNĐ
Lợi nhuận/(Lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	344.944.967	(5.674.556.949)
Lợi nhuận/(Lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông sau khi đã điều chỉnh các yếu tố suy giảm từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	344.944.967	(5.674.556.949)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	6.000.000	6.000.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm sau khi đã điều chỉnh các yếu tố suy giảm	6.000.000	6.000.000
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	57	(946)

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. GIAO DỊCH VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty CP Dược Đại Nam	Cổ đông lớn (công ty mẹ)
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc	Thành viên quản lý chủ chốt

Trong năm, Công ty có các giao dịch sau đây với các bên liên quan:

	Năm nay	Năm trước
	VNĐ	VNĐ
Công ty CP Dược Đại Nam		
Bán hàng	46.662.285.773	62.987.723.990
Cung cấp dịch vụ	-	10.400.000
Bán tài sản cố định	-	1.436.363.636
Mua hàng	2.507.121.312	3.320.691.146
Nhận dịch vụ	11.111.100	-
Lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc		
An Mạnh Hùng - Tổng Giám đốc/ Thành viên HĐQT	460.160.000	424.730.000
Lê Sỹ Tuấn - Giám đốc sản xuất	110.110.952	604.730.000
Phan Tấn Anh Việt - Giám đốc sản xuất	577.992.609	-
Võ Viết Hùng - Giám đốc chất lượng	588.760.000	485.730.000
Nguyễn Khắc Hưng - Giám đốc kinh doanh	268.593.913	-
Phạm Hồng Nhung - Kế toán trưởng	448.880.000	415.050.000
Phạm Thị Liên - Ban Kiểm soát	24.000.000	24.000.000
Trương Chí Cả - Ban Kiểm soát	12.000.000	12.000.000
Nguyễn Thanh An - Ban Kiểm soát	12.000.000	12.000.000

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	31/12/2024	01/01/2024
	VNĐ	VNĐ
Công ty CP Dược Đại Nam		
Phải thu của khách hàng	8.574.624.724	8.328.806.866
Phải trả người bán	2.032.698.975	204.613.154
Phải trả khác	3.000.000.000	3.000.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***2. TRÌNH BÀY TÀI SẢN, DOANH THU KẾT QUẢ KINH DOANH THEO BỘ PHẬN**

Ban Tổng Giám đốc của Công ty xác định rằng, việc ra các quyết định quản lý của Công ty chủ yếu dựa trên các loại sản phẩm, dịch vụ mà Công ty cung cấp chứ không dựa trên khu vực địa lý mà công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Do vậy báo cáo chính yếu của Công ty là theo lĩnh vực kinh doanh.

Báo cáo kết quả kinh doanh bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh trong năm như sau:

Lĩnh vực kinh doanh	Doanh thu thuần	Giá vốn	Lãi gộp
	VND	VND	VND
Bán thành phẩm, hàng hóa	146.400.004.682	114.615.743.790	31.784.260.892
Cung cấp dịch vụ	632.210.349	451.667.000	180.543.349
Cộng	147.032.215.031	115.067.410.790	31.964.804.241

3. THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC

	Giá trị	Tỷ lệ
	VND	%
Thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất		
<u>Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế TNDN kỳ này</u>	344.944.967	0,57%
Vốn điều lệ	60.000.000.000	
<u>Lợi nhuận/(Lỗ) lũy kế</u>	(25.199.441.522)	-42,00%
Vốn điều lệ	60.000.000.000	
Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất		
Lưu chuyển tiền thuần từ HĐKD	7.441.363.948	
<u>Tài sản ngắn hạn</u>	60.989.971.746	86,44%
<u>Nợ ngắn hạn</u>	70.558.295.041	
<u>Nợ phải trả</u>	76.269.622.193	219,01%
Vốn chủ sở hữu	34.824.661.538	
Dư nợ vay ngân hàng và vay đối tượng khác	38.513.865.096	

Các chỉ số của Báo cáo tài chính hợp nhất được thể hiện như trên. Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty đang hoạt động liên tục và sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai, doanh nghiệp không có ý định cũng như không có bất kỳ các Quyết định của các Cơ quan quản lý nào buộc phải ngừng hoạt động hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN DUỢC ENLIE

Đường NA6, KCN Mỹ Phước 2, P. Mỹ Phước, TP. Bến Cát, T. Bình Dương, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính

4. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính Hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS) kiểm toán.

5. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc niên độ cần phải điều chỉnh hoặc phải công bố trong báo cáo tài chính hợp nhất.


Người lập biểu
Nguyễn Thị Mỹ Trinh


Kê toán trưởng
Phạm Hồng Nhung


Tổng Giám đốc
An Mạnh Hùng
Ngày 15 tháng 02 năm 2025

